TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ RIỀNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2020/HS-ST
Ngày: 09-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tấn Trường
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Thanh Nam
Bà Trần Thị Thanh Miên

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ số: 33/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Huỳnh Ngọc Đ** (tên gọi khác: Tèo Ô mô); sinh năm 1987, tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn P, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; con ông: Huỳnh Ngọc C –sinh năm 1957, bà: Nguyễn Thị D, sinh năm 1964; gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 02, cụ thể:

Ngày 29/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 17 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", bằng thời gian bị cáo bị tạm giam (bản án này chưa được xóa án tích).

Ngày 10/4/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xử phạt 16 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 26/6/2018 Đchấp hành xong hình phạt tù đối với bản án trên (bản án này chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng từ ngày 10/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mai Hồng Q** (tên gọi khác: Đ); sinh năm 1988, tại Bình Phước; hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn P, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Phước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không. nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 07/12; con ông: Mai Hồng C–sinh năm 1960 bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 04 anh em ruột, lớn nhất sinh năm: 1983, nhỏ nhất sinh năm 1990, bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01, cụ thể: Ngày 05/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 19/9/2018 chấp hành xong hình phạt tù (bản án này chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Trước đó, ngày 23/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (bản án này đã được xóa án tích).

Ngày 21/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" (bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Phú Riềng từ ngày 04/02/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Bị hại**:* Ông Vũ B, sinh năm 1992 (vắng mặt)

HKTT: Thôn P3, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Phước.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:*

+ Ông Nguyễn Đức T1, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

+ Ông Mai Hồng Q2, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, thôn P, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Phước.

+ Bà Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 1, ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

***- Người làm chứng**:*

Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Boom B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đăk Nông.

Ông Nguyễn Đăng T3, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông Trần Đức T4, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: 16/3 khu phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Ngọc Đ và Mai Hồng Q là bạn bè quen biết nhau. Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 20/11/2019, Đ đi bộ qua quán cà phê của Lê H thuộc thôn P, xã P1,

huyện P2 thì thấy Q đang ngồi trong quán, Đ gọi Q ra ngoài nhờ chở đến tiệm game bắn cá của Phạm Thị Ánh T. Q điều khiển xe mô tô Dayang, BSKS: 60M6 - 0005 chở Đđến tiệm game bắn cá. Lúc đó, Đ rủ Q trộm 01 máy giặt để ở cửa tiệm sửa chữa điện lạnh Vũ B thuộc thôn P3, xã P1, huyện P2 mà Đ đã để ý trước đó và hứa cho Q tiền chơi game bắn cá nên Q đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 60M6 - 0005 của Q còn Q đi bộ xuống tiệm điện lạnh Vũ B sau. Khi Đ và Q tới tiệm điện lạnh Vũ B đã đóng cửa nhưng 01 máy giặt Toshiba màu trắng vẫn để trước cửa tiệm, Đ dựng chân chống xe mô tô rồi cùng Q nâng máy giặt đưa lên yên sau xe mô tô, dùng dây chằng sẵn có trên xe để cột cố định cái máy giặt rồi Đ điều khiển xe chở máy giặt xuống tiệm game bắn cá của bà T để cầm cố. Khi gặp bà T, Đ nói có máy giặt muốn bán, bà T coi máy giặt thì chỉ đồng ý cầm với giá 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng). Do trước đó Đ nợ bà T 200.000đ, Đ nói với bà T nạp 200.000đ dùng để nạp điểm chơi game bắn cá nên bà T chỉ trả cho Đ số tiền 200.000đ. Lúc đó, T điện thoại cho Hoàng Văn H nạp điểm cho Q và Đ 20.000 điểm tương ứng 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Đ và Q điều khiển xe đến tiệm game bắn cá của bà T chơi game rồi ngủ lại tiệm. Ngày 21/11/2019, ông Vũ B phát hiện máy giặt bị mất nên đã trình báo Công an xã Phú Riềng.

Quá trình điều tra, thu giữ của Mai Hồng Q 01 áo khoác màu đen ở ngực trái có lo go và chữ adidas; 01 quần đùi bằng vải thun màu đen, ở mỗi ống quần có 3 sọc đỏ, bên ống phải quần có biểu tượng lo go câu lạc bộ Manchester United; 01 nón B hiểm màu đen - đỏ - trắng - xanh, trên mũ có ghi chữ Nike; 01 nón lưỡi trai màu xanh có ghi chữ Viettourist; Thu giữ tại tiệm game bắn cá do Hoàng Văn Hùng giao nộp 01 áo sơ mi sọc ca rô màu đen - xám đã qua sử dụng; Thu giữ của Huỳnh Ngọc Đ (một) quần dài bằng vải thun màu đen có ghi chữ UNDER ARMOUR, 01 (một) nón lưỡi trai màu xám; Thu giữ của Phạm Thị Ánh T 01 (một) máy giặt hiệu Toshiba màu trắng loại lồng đứng 7 kg, máy qua sử dụng; Thu giữ 01 USB màu xanh của ông Vũ B.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 72/KL-HDĐG ngày 05/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: Tại thời điểm ngày 20/11/2019: 01 (một) máy giặt hiệu Toshiba màu trắng loại lồng đứng 07 kg, giá trị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 27/CTr-VKSPR ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Mai Hồng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Mai Hồng Q khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ mức án từ 18 đến 21 tháng tù giam.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Mai Hồng Q mức án từ 15 đến 18 tháng tù giam.

Đối với T, khi cầm máy giặt của Q và Đ thì T không biết tài sản là do Q và Đ trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có" nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo. Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, người làm chứng, trích xuất camera, vật chứng của vụ án thu được, đồng thời phù hợp với kết luận của đại diện Viện kiểm sát và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi công khai tại phiên tòa.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 20/11/2019, Huỳnh Ngọc Đ cùng với Mai Hồng Q trộm cắp của ông Vũ B 01 (một) máy giặt hiệu Toshiba màu trắng loại lồng đứng 07 kg, giá trị 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại tiệm điện lạnh Vũ B thôn P3, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Phước. Mặc dù tài sản bị chiếm đoạt chưa đến 2.000.000đ nhưng trước đó cả bị cáo Đ và Q đều có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài

sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng số: 27/CTr-VKSPR ngày 27/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Mai Hồng Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của ông Vũ B, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người quen biết nhau do sống cùng địa phương, bị cáo Huỳnh Ngọc Đ nảy sinh ý định, khởi xướng và cùng bị cáo Mai Hồng Q thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để trục lợi bản thân.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 17 ngày tù về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Bản án số 86/2014/HSST ngày 29/8/2014, bằng thời gian bị cáo bị tạm giam (bản án này chưa được xóa án tích) nay bị cáo tiếp tục phạm tội bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo cũng đã bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào các năm 2004, 2009, 2012 và 2016. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, thiếu ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: ngày 23/6/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 99/2010/HSST ngày 23/6/2010; ngày 21/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập xử phạt 04 năm tù về tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án số 153/2011/HSST. Mặc dù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người thiếu ý thức chấp hành, tuân thủ pháp luật nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với Phạm Thị Ánh T, khi cầm máy giặt của Q và Đ thì T không biết tài sản là do Q và Đ trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có" nên không đề cập xử lý.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Đ, Q là người lao động phổ thông, không có nghề nghiệp ổn định nên không đặt ra việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 máy giặt hiệu Toshiba đã qua sử dụng xác định được là tài sản hợp pháp của ông Vũ B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Riềng đã ra Quyết định xừ lý vật chứng trao trả lại tài sản cho ông B nên không đề cập xử lý.

Đối với 01 áo sơ mi sọc ca rô màu đen xám đã qua sử dụng do Hùng giao nộp; 01 quần dài bằng vải thun màu đen có ghi chữ UNDER ARMOUR; 01 nón lưỡi trai màu xám là của Đsử dụng để mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, Đkhông có yêu cầu nhận lại các tài sản trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 áo khoác màu đen ở ngực trái có lô gô và chữ adidas; 01 quần đùi bằng vải thun màu đen, ở mỗi ống quần có 3 sọc đỏ, bên ống phải quần có biểu tượng lô gô câu lạc bộ Manchester United; 01 nón B hiểm có màu đen, đỏ, trắng, xanh, trên mũ có ghi chữ Nike; 01 nón lưỡi trai màu xanh có ghi chữ Viettourist, Q sử dụng để mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, Q không có yêu cầu nhận lại các tài sản trên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với xe mô tô biển số 60M5-005, xác định được là tài sản hợp pháp của Mai Hồng Quý. Khi Q mượn sử dụng làm phương tiện phạm tội thì Quý không biết, Q đã trả lại ngay cho Q1nên Cơ quan CSĐT không tiến hành thu giữ là phù hợp do đó không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB lưu giữ đoạn video clip quay lại hình ảnh của Q và Đthực hiện hành vi trộm cắp tài sản đã được niêm phong đánh số bút lục có tại hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Vũ B đã nhận lại tại sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bà Phạm Thị Ánh T yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 600.000đ, tại phiên tòa bị cáo Đtự nguyện trả lại cho bà T số tiền 600.000đ nên được ghi nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm các bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc Đ**, **Mai Hồng Q** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/3/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015.

- Xử phạt bị cáo Mai Hồng Q 15 (mười lăm) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 04/02/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phải hoàn trả cho bà Phạm Thị Ánh T số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, hàng tháng bên có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng*:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 áo sơ mi sọc ca rô màu đen xám đã qua sử dụng do Hùng giao nộp; 01 quần dài bằng vải thun màu đen có ghi chữ UNDER ARMOUR; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 áo khoác màu đen ở ngực trái có lô gô và chữ adidas; 01 quần đùi bằng vải thun màu đen, ở mỗi ống quần có 3 sọc đỏ, bên ống phải quần có biểu tượng lô gô câu lạc bộ Manchester United; 01 nón B hiểm có màu đen, đỏ, trắng, xanh, trên mũ có ghi chữ Nike; 01 nón lưỡi trai màu xanh có ghi chữ Viettourist.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0011665 ngày 04/5/2020 giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

4. Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Mai Hồng Q mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Ngọc Đ phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Nhà tạm giữ CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Tấn Trường